

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 875/TTg ngày 21/11/1996 của Thủ tướng Chính phủ

Ngày 21/11/1996 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 875/TTg về việc giải quyết cho công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài (dưới đây viết tắt là CDVNĐCNN) hồi hương về Việt Nam.

Liên Bộ Nội vụ - Ngoại giao hướng dẫn chi tiết thêm về điều kiện, thủ tục lập hồ sơ xin hồi hương và trách nhiệm xem xét giải quyết hồ sơ của các cơ quan chức năng như sau:

I. VỀ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC XÉT CHO HỒI HƯƠNG

(NÊU TẠI KHOẢN 1, 3, 4 ĐIỀU 2 QĐ 875/TTg)

1. Điều kiện "Có quốc tịch Việt Nam" (nêu tại khoản 1 Điều 2) gồm hai trường hợp sau:

Mang hộ chiếu Việt Nam còn giá trị hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu do cơ quan có thẩm quyền của nước CHXHCNVN cấp.

Không có hộ chiếu Việt Nam, có hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu nước ngoài đó nhưng chưa mất quốc tịch Việt Nam và đã đăng ký công dân tại Cơ quan Đại diện của Việt Nam ở nước ngoài.

2. Điều kiện "Đảm bảo cuộc sống sau khi hồi hương" (nêu tại khoản 3 Điều 2) gồm:

Đảm bảo có nơi ở hợp pháp: người xin hồi hương phải có bằng chứng và ghi rõ trong đơn xin hồi hương về khả năng tài chính để mua nhà ở sau khi hồi hương, hoặc được thân nhân (người bảo lãnh) ghi rõ trong giấy bảo lãnh về việc đảm bảo chỗ ở sau khi hồi hương.

Có khả năng duy trì cuộc sống sau khi hồi hương: người xin hồi hương phải có bằng chứng và ghi rõ trong đơn xin hồi hương về nguồn sống hoặc dự định về việc tìm kiếm việc làm sau khi hồi hương hoặc được thân nhân (người bảo lãnh) ghi rõ trong giấy bảo lãnh về việc đảm bảo cung cấp tài chính, nuôi dưỡng sau khi hồi hương.

3. Điều kiện bảo lãnh (nêu tại khoản 4 Điều 2):

a. Đối với người xin hồi hương do Cơ quan Việt Nam bảo lãnh:

Cơ quan Việt Nam bảo lãnh phải có văn bản khẳng định rõ người xin hồi hương có vốn đầu tư hoặc đã có dự án khả thi tại Việt Nam; có trình độ học vấn cao (trên đại học) hoặc có tay nghề cao được cơ quan Việt Nam tiếp nhận làm việc và sẽ bố trí vào việc tương xứng với học vấn, tay nghề của người đó.

b. Đối với người xin hồi hương do thân nhân bảo lãnh:

Phải đảm bảo có đủ điều kiện nêu tại khoản 4b điều 2 của QĐ 875/TTg và người đứng đơn bảo lãnh phải là người không bị mất hoặc bị hạn chế quyền công dân, có quan hệ cùng dòng tộc với người được bảo lãnh, gồm: quan hệ vợ, chồng; cha, mẹ, con; ông bà nội, ngoại; anh, chị, em ruột; cô, bác, chú, dì ruột nội, ngoại.

II. HỒ SƠ XIN HỒI HƯƠNG (NÊU TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 2 QĐ 875/TTg)

Mỗi người lập 02 bộ hồ sơ xin hồi hương, mỗi bộ gồm:

1. Đơn xin hồi hương theo mẫu HH1 (kèm theo); khai đúng, đủ, chi tiết các cột mục trong đơn.
2. Bản chụp hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu. Trường hợp có quốc tịch Việt Nam đồng thời mang hộ chiếu nước ngoài phải có thêm xác nhận bằng văn bản của Cơ quan Đại diện Việt Nam ở nước ngoài về việc đã đăng ký công dân.
3. 03 ảnh cỡ 4x6 mới chụp, 02 ảnh dán vào đơn xin hồi hương, 01 ảnh ghi rõ họ tên (mặt sau) để phục vụ cho cấp giấy Thông hành (nếu được hồi hương).
4. Giấy tờ khác liên quan đến việc xin hồi hương, cụ thể:

a. Đối với người xin hồi hương do thân nhân bảo lãnh:

Đơn bảo lãnh của thân nhân theo mẫu HH2 (kèm theo), ghi đầy đủ, chi tiết các cột mục, lấy xác nhận của Ủy ban nhân dân phường (hoặc xã), nơi người bảo lãnh thường trú.

Giấy tờ chứng minh hoặc giải trình về mối quan hệ cùng dòng tộc với người bảo lãnh. Nếu là bản giải trình phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường (hoặc xã) nơi người bảo lãnh thường trú.

Giấy tờ chứng minh về khả năng đảm bảo cuộc sống sau khi hồi hương.

b. Đối với người xin hồi hương do Cơ quan Việt Nam bảo lãnh: